

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4138 /UBND-KSTT

V/v triển khai thực hiện Thông tư số
03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08
thông tư liên quan đến TTHC trong
lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp

Nghệ An, ngày 21 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Thực hiện Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp,

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lê Hồng Vinh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tư pháp triển khai thực hiện Thông tư số 03/2024/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo quy định.

(Gửi kèm theo bản sao Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TTr UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiện);
- Lưu: VT, KSTT (Nam).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đào Quang Thiện

Số: 03/2024/TT-BTP

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực
bổ trợ tư pháp

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư

1. Bổ sung Điều 25a sau Điều 25 như sau:

“Điều 25a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ

tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp ra quyết định công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài, trong trường hợp từ chối phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

3. Thay thế các mẫu đơn, tờ khai như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-LS-01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-01-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-LS-02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-02-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-LS-03 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-LS-04 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-LS-05 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu TP-LS-06 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-06-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu TP-LS-12 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-12-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-LS-13 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-13-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-LS-14 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-14-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-LS-15 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-15-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu TP-LS-16 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-16-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu TP-LS-17 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-17-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

n) Thay thế Mẫu TP-LS-18 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-18-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

o) Thay thế Mẫu TP-LS-19 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-19-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

p) Thay thế Mẫu TP-LS-20 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-20-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

q) Thay thế Mẫu TP-LS-26 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-26-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

r) Thay thế Mẫu TP-LS-27 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-27-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

s) Thay thế Mẫu TP-LS-28 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-28-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

t) Thay thế Mẫu TP-LS-29 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-29-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

u) Thay thế Mẫu TP-LS-30 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-30-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

v) Thay thế Mẫu TP-LS-31 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-31-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

x) Thay thế Mẫu TP-LS-32 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-32-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thay thế các mẫu thông báo, giấy đăng ký như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-LS-07 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-LS-08 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-LS-09 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-LS-10 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-LS-11 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-11-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu TP-LS-21 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-21-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu TP-LS-22 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-22-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-LS-23 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-23-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-LS-24 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-24-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-LS-25 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-LS-25-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật

1. Bổ sung Điều 20a sau Điều 20 như sau:

“Điều 20a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi đăng ký khai sinh;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-TVPL-01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-01-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-TVPL-02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-02-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-TVPL-03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-TVPL-04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-TVPL-05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu TP-TVPL-06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-06-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu TP-TVPL-07 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-TVPL-08 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-TVPL-09 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-TVPL-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu TP-TVPL-11 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-11-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu TP-TVPL-12 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT-BTP bằng Mẫu TP-TVPL-12-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng

1. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 4.
2. Bổ sung Điều 29a sau Điều 29 như sau:

“Điều 29a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi tạm trú;
- Nơi ở hiện tại.”

3. Thay thế các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-CC-01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-01-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-CC-02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-02-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-CC-03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-CC-04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-CC-05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu TP-CC-06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-06-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu TP-CC-07 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-CC-08 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-CC-09 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-CC-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu TP-CC-19 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-19-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu TP-CC-27 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP bằng Mẫu TP-CC-27-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại

1. Bổ sung Điều 41a sau Điều 41 như sau:

“Điều 41a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin công dân thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-TPL-01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-01-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-TPL-02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-02-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-TPL-03 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-TPL-04 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-TPL-05 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu TP-TPL-07 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu TP-TPL-08 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-TPL-09 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-TPL-10 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-TPL-11 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-11-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu TP-TPL-13 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-13-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu TP-TPL-16 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-16-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

n) Thay thế Mẫu TP-TPL-18 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-18-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

o) Thay thế Mẫu TP-TPL-19 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-19-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

p) Thay thế Mẫu TP-TPL-20 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-20-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

q) Thay thế Mẫu TP-TPL-21 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-21-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

r) Thay thế Mẫu TP-TPL-23 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-23-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

s) Thay thế Mẫu TP-TPL-25 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-25-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

t) Thay thế Mẫu TP-TPL-27 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP bằng Mẫu TP-TPL-27-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

1. Bổ sung Điều 8a sau Điều 8 như sau:

“Điều 8a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP bằng Mẫu số 06-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản

1. Bổ sung Điều 24a sau Điều 24 như sau:

“Điều 24a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;

- Nơi thường trú;

- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế, bãi bỏ các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-01 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-01-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-02 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-02-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-03 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-04 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-04-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-05 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-05-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Bãi bỏ Mẫu TP-ĐGTS-06 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP.

g) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-07 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-08 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-09 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-11 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-11-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-12 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-12-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

n) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-13 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-13-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

o) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-14 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-14-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

p) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-15 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-15-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

q) Thay thế Mẫu TP-ĐGTS-20 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP bằng Mẫu TP-ĐGTS-20-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại

1. Bổ sung Điều 3a sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu 02/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 02/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu 03/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 03/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thay thế Mẫu 04/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 04/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thay thế Mẫu 05/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 05/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Thay thế Mẫu 06/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 06/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

e) Thay thế Mẫu 07/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 07/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

g) Thay thế Mẫu 08/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 08/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

h) Thay thế Mẫu 09/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 09/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

i) Thay thế Mẫu 10/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 10/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Thay thế Mẫu 11/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 11/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Thay thế Mẫu 12/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 12/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

m) Thay thế Mẫu 13/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 13/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

n) Thay thế Mẫu 14/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 14/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

o) Thay thế Mẫu 15/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 15/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

p) Thay thế Mẫu 16/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 16/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

q) Thay thế Mẫu 17/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 17/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

r) Thay thế Mẫu 18/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 18/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

s) Thay thế Mẫu 19/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 19/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

t) Thay thế Mẫu 23/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 23/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

u) Thay thế Mẫu 24/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 24/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

v) Thay thế Mẫu 27/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP bằng Mẫu 27/TP-TTTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại

1. Bổ sung Điều 3a sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;
- Quốc tịch;
- Nơi thường trú;
- Nơi tạm trú;
- Nơi ở hiện tại.”

2. Thay thế các biểu mẫu như sau:

a) Thay thế Mẫu 01/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 01/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thay thế Mẫu 02/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 02/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

- c) Thay thế Mẫu 03/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 03/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- d) Thay thế Mẫu 04/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 04/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- đ) Thay thế Mẫu 05/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 05/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- e) Thay thế Mẫu 06/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 06/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- g) Thay thế Mẫu 07/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 07/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- h) Thay thế Mẫu 08/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 08/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- i) Thay thế Mẫu 09/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 09/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- k) Thay thế Mẫu 10/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 10/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- l) Thay thế Mẫu 11/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 11/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- m) Thay thế Mẫu 12/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 12/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- n) Thay thế Mẫu 13/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 13/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- o) Thay thế Mẫu 14/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 14/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- p) Thay thế Mẫu 15/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 15/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- q) Thay thế Mẫu 16/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 16/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.
- r) Thay thế Mẫu 19/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 19/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

s) Thay thế Mẫu 20/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 20/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

t) Thay thế Mẫu 21/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 21/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

u) Thay thế Mẫu 23/TP-HGTM ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BTP bằng Mẫu 23/TP-HGTM-sđ ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

2. Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

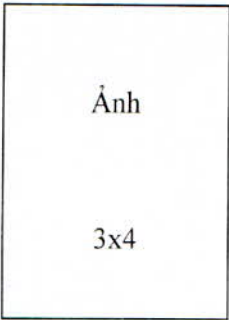
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Mai Lương Khôi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP/CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):.....Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):

Nơi thường trú (3):

Nơi ở hiện tại (4):

Điện thoại:Email:.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (5):/...../.....Nơi cấp (6):
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Tổ chức hành nghề luật sư nơi tập sự (đối với trường hợp đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư):

Đã đạt kết quả kiểm tra tập sự hành nghề luật sư kỳnăm.....

Hoặc được miễn tập sự hành nghề luật sư (ghi rõ lý do):

Đề nghị được cấp/cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư (Trường hợp cấp lại ghi rõ số Chứng chỉ hành nghề luật sư đã được cấp, ngày cấp và lý do cấp lại).

Quá trình hoạt động của bản thân từ khi đủ 18 tuổi đến nay (ghi rõ thời gian đào tạo nghề luật sư và thời gian tập sự hành nghề luật sư (nếu có):

Thời gian (từ/.../... đến/.../...)	Chức danh, chức vụ, công việc được giao	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chi chú

Khen thưởng, kỷ luật (ghi rõ hình thức khen thưởng, kỷ luật từ khi tốt nghiệp phổ thông trung học đến nay; trường hợp bị kỷ luật (kể cả đã được xóa kỷ luật) thì ghi rõ lý do kỷ luật và kèm theo quyết định kỷ luật; trường hợp không có khen thưởng, kỷ luật thì ghi rõ là “không”):

.....

.....

.....

Bị truy cứu trách nhiệm hình sự (ghi rõ có hay không việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (kể cả đã được xóa án tích); nếu đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì ghi rõ tội danh, số bản án, cơ quan ra bản án và gửi kèm bản án, văn bản xác nhận xóa án tích của cơ quan có thẩm quyền):

.....

.....

.....

Tôi cam đoan đã khai thông tin đầy đủ, trung thực và chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên, cam kết tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngàytháng.....năm.....

Người làm đơn

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Hồ sơ kèm theo 02 ảnh 3x4.

2. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ/CÔNG TY
LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (1):/...../.....Nơi cấp (2):.....

(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân).

Giới tính (3):.....Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Thẻ luật sư số:Cấp ngày:...../...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):

Nơi thường trú (4):

.....

Nơi ở hiện tại (5):

.....

Điện thoại: Email:

Đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên với nội dung sau đây:

1. Tên gọi dự kiến của văn phòng luật sư/công ty luật (tên gọi đầy đủ của văn phòng luật sư/công ty luật ghi bằng chữ in hoa; lựa chọn ít nhất 03 tên ghi theo thứ tự ưu tiên):.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại:.....Fax: Email:

Website:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính (6):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (7):/...../.....Nơi cấp (8):.....

(*đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân*)

Nơi thường trú (9):

Nơi ở hiện tại (10):

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Trưởng văn phòng luật sư/Giám đốc công ty:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngàytháng.... năm.....

Người đề nghị

(*Chữ ký/chữ ký số, họ tên*)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH/CÔNG TY
LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm các luật sư có tên trong danh sách sau đây:

Stt	Họ tên <i>(ghi bằng chữ in hoa)</i>	Giới tính	Ngày sinh	Thẻ luật sư <i>(ghi rõ số và ngày cấp)</i>	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

Đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp danh/công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi dự kiến của công ty luật (*tên gọi đầy đủ của công ty luật ghi bằng chữ in hoa; lựa chọn ít nhất 03 tên công ty ghi theo thứ tự ưu tiên*):.....

Tên giao dịch (*nếu có*):.....

Tên viết tắt (*nếu có*):

Tên bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

2. Địa chỉ trụ sở:

.....

Số điện thoại:.....Fax: Email:.....

Website:

3. Người đại diện theo pháp luật (Trong trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật thì ghi đầy đủ thông tin như người đại diện thứ nhất):

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính (1): Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (2):/...../..... Nơi cấp (3):

(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Nơi thường trú (4):

Nơi ở hiện tại (5):

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:/...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Chữ ký của các luật sư thành viên

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

TÊN CỦA TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH
CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

2. Giấy đăng ký hoạt động số:..... do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

.....cấp ngày: / /

3. Địa chỉ trụ sở:

.....

Số điện thoại:..... Fax: Email:.....

Website:.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:

1. Tên của chi nhánh (ghi tên đầy đủ bằng chữ in hoa):.....

.....

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:.....

Số điện thoại:.....Fax:..... Email:.....

Website:.....

3. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính (1):..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi thường trú (2):

Nơi ở hiện tại (3):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (4):/...../.....Nơi cấp (5):.....

(*đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân*)

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....
.....

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Trưởng chi nhánh:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngàytháng.....năm.....

Người đại diện theo pháp luật

(*Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức*)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tôi tên là:..... Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

**Đăng ký hoạt động hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
với các nội dung sau đây:**

1. Họ và tên luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Điện thoại: Fax: Email:

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (2):/...../..... Nơi cấp (3):
(*đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân*)

Nơi thường trú (4):

Nơi ở hiện tại (5):

.....

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):

2. Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức ký hợp đồng lao động:.....

.....

Điện thoại: Fax: Email:

Website:

3. Lĩnh vực hành nghề: Theo quy định của Luật Luật sư.

Tôi chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam kết tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm....

Luật sư đề nghị
(*Chữ ký/chữ ký số, họ tên*)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**TÊN CỦA TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư (ghi bằng chữ in hoa):.....
.....

2. Giấy đăng ký hoạt động số:..... do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)
.....cấp ngày: / /

3. Địa chỉ trụ sở:
.....

Số điện thoại: Fax: Email:

Website:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
của tổ chức hành nghề luật sư như sau¹:**

.....
.....
.....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng.....năm.....
Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của
tổ chức)

¹ Kèm theo giấy tờ chứng minh về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động.

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

TÊN CỦA TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CHI NHÁNH
CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):

người đứng đầu của (tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài ghi bằng chữ in hoa):

Quốc tịch: thành lập ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đề nghị cho phép thành lập chi nhánh tại Việt Nam với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của chi nhánh (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:

.....

3. Lĩnh vực hành nghề của chi nhánh:

.....

.....
 4. Thời hạn hoạt động của chi nhánh:.....

5. Họ và tên luật sư - Trưởng chi nhánh:

Giới tính (1): Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam):.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../..... Nơi cấp (4):.....
 (đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....

Ngày, tháng, năm cấp:/...../..... Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (đối với trường hợp đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài) hoặc Thẻ luật sư (đối với trường hợp là luật sư Việt Nam) số: cấp ngày:...../...../.....

6. Dự kiến kế hoạch hoạt động của chi nhánh tại Việt Nam

7. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Trưởng chi nhánh có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập chi nhánh./.

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng..... năm.....
Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

TÊN CỦA TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 100% VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):

người đứng đầu của (tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài ghi
bằng chữ in hoa):

Quốc tịch: thành lập ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Đề nghị cho phép thành lập công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn
nước ngoài tại Việt Nam với các nội dung sau đây:**

1. Tên gọi đầy đủ của công ty (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở của công ty:

.....

3. Lĩnh vực hành nghề của công ty:

.....

.....
 4. Thời hạn hoạt động của công ty:.....

5. Họ và tên luật sư - Giám đốc công ty:

Giới tính (1):Ngày, tháng, năm sinh:...../...../...../.....

Quốc tịch (2):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam):.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../.....Nơi cấp (4):.....
 (đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (đối với trường hợp đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài) hoặc Thẻ luật sư (đối với trường hợp là luật sư Việt Nam) số:.....cấp ngày:...../...../.....

6. Dự kiến kế hoạch hoạt động của công ty tại Việt Nam

7. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Giám đốc công ty có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập công ty./.

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng..... năm.....
Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI
TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
LUẬT SƯ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỚI HÌNH THỨC
LIÊN DOANH TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Chúng tôi là (ghi bằng chữ in hoa)
người đứng đầu của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và tổ chức hành nghề
luật sư Việt Nam:

1. Tên đầy đủ của tổ chức luật sư nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa):
.....

Quốc tịch: thành lập ngày / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (ghi bằng chữ in hoa):
.....

Giấy đăng ký hoạt động số..... do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)
..... cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Đề nghị cho phép thành lập công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình
thức liên doanh tại Việt Nam với các nội dung sau đây:**

1. Tên gọi đầy đủ của công ty luật (ghi bằng chữ in hoa):

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở của công ty:

3. Lĩnh vực hành nghề của công ty:

.....

4. Thời hạn hoạt động của công ty:.....

5. Họ và tên luật sư - Giám đốc công ty:

Giới tính (1): Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam):.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../..... Nơi cấp (4):.....
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (đối với trường hợp đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài) hoặc Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài hoặc Thẻ luật sư (đối với trường hợp là luật sư Việt Nam) số: cấp ngày:/...../.....

6. Dự kiến kế hoạch hoạt động của công ty tại Việt Nam:

.....

.....

7. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Giám đốc công ty có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập công ty./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

**Người đứng đầu tổ chức hành nghề
luật sư Việt Nam**

(Chữ ký/Chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số
của tổ chức)

**Người đứng đầu tổ chức hành nghề
luật sư nước ngoài**

(Chữ ký/Chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký
số của tổ chức)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI
TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
LUẬT SƯ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP
CÔNG TY LUẬT HỢP DANH GIỮA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
NƯỚC NGOÀI VÀ CÔNG TY LUẬT HỢP DANH VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Chúng tôi là (ghi bằng chữ in hoa):.....
người đứng đầu của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và tổ chức hành nghề
luật sư Việt Nam:

1. Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Quốc tịch:..... thành lập ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

2. Tên đầy đủ của công ty luật hợp danh Việt Nam (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Giấy đăng ký hoạt động số..... do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

.....cấp ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Đề nghị cho phép thành lập công ty luật hợp danh với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của công ty luật (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở của công ty:

3. Lĩnh vực hành nghề của công ty:

.....

4. Thời hạn hoạt động của công ty:

5. Họ và tên luật sư - Giám đốc công ty:

Giới tính (1): Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quốc tịch (2):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam):

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../..... Nơi cấp (4):
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Ngày, tháng, năm cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (đối với trường hợp đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài) hoặc Thẻ luật sư (đối với trường hợp là luật sư Việt Nam) số: cấp ngày:/...../.....

6. Dự kiến kế hoạch hoạt động của công ty tại Việt Nam:

.....

7. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Giám đốc công ty có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập công ty./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

**Người đứng đầu công ty luật hợp danh
Việt Nam**

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số
của tổ chức)

**Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật
sư nước ngoài**

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số
của tổ chức)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tên công ty luật nước ngoài
tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA
CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):

Giám đốc công ty (tên đầy đủ của công ty luật nước ngoài thành lập chi nhánh
của công ty ghi bằng chữ in hoa):

Giấy phép thành lập Công ty số:.....cấp ngày:...../...../.....

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)
.....cấp ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở:
.....

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

**Đề nghị cho phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại
Việt Nam với các nội dung sau đây:**

1. Tên gọi đầy đủ của chi nhánh (ghi bằng chữ in hoa):

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:
.....

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

3. Lĩnh vực hành nghề của chi nhánh:

.....

4. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (*đối với công dân Việt Nam*):.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../.....Nơi cấp (4):
 (*đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân*)

Số Hộ chiếu (*đối với người nước ngoài*):.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (*đối với luật sư nước ngoài*) hoặc Thẻ luật sư (*đối với luật sư Việt Nam*) số:.....cấp ngày:
/...../.....

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập chi nhánh./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

Người đứng đầu

công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

(*Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức*)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**TÊN CHI NHÁNH, CÔNG
TY LUẬT NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP THÀNH
LẬP CỦA CHI NHÁNH, CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):

Trưởng chi nhánh/Giám đốc công ty (tên đầy đủ của chi nhánh, công ty luật nước ngoài ghi bằng chữ in hoa):

Giấy phép thành lập chi nhánh/công ty số:..... cấp ngày:..... / /

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) cấp ngày:..... /...../

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:Email:.....

Đề nghị cấp lại/thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài (trường hợp đề nghị thay đổi nội dung giấy phép thành lập thì ghi rõ Thông tin trước khi thay đổi và Thông tin sau khi thay đổi):

Lý do cấp lại/thay đổi nội dung:

Thông tin trước khi thay đổi (đối với trường hợp thay đổi nội dung giấy phép thành lập):

Thông tin sau khi thay đổi (đối với trường hợp thay đổi nội dung giấy phép thành lập):

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

Trưởng Chi nhánh/

Giám đốc Công ty luật nước ngoài

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ TẠI VIỆT NAM CỦA LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tôi tên là (tên đầy đủ của luật sư nước ngoài ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính (1): Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam đã được cấp phép hành nghề luật sư ở nước ngoài):
.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../..... Nơi cấp (4):.....
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Có giá trị đến ngày:...../...../.....

Địa chỉ thường trú (đối với công dân Việt Nam ghi theo nơi thường trú tại Việt Nam, đối với người nước ngoài ghi địa chỉ tại nước ngoài) (5):

Chúng tôi hành nghề luật sư tại nước ngoài được cấp ngày:.....

Nơi cấp:

Đề nghị cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam để hành nghề luật sư tại (tên chi nhánh/công ty luật nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam):

Địa chỉ trụ sở:

Lĩnh vực hành nghề:

Thời hạn hành nghề tại Việt Nam:

Tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng... năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/GIA HẠN GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ TẠI VIỆT NAM CỦA LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tôi tên là (tên đầy đủ của luật sư nước ngoài ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính (1): Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam đã được cấp phép hành nghề luật sư ở nước ngoài):.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../..... Nơi cấp (4):.....
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Có giá trị đến ngày:...../...../.....

Địa chỉ thường trú (đối với công dân Việt Nam ghi theo nơi thường trú tại Việt Nam, đối với người nước ngoài ghi địa chỉ tại nước ngoài) (5):

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam số:

cấp lần đầu ngày:...../...../..... có giá trị đến ngày:...../...../.....

gia hạn lần thứ:..... ngày:...../...../..... (ghi lần gia hạn gần nhất)

Hiện đang hành nghề tại (tên chi nhánh/công ty luật nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam):

Địa chỉ trụ sở:.....

Đề nghị cấp lại/gia hạn Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam ghi rõ lý do cấp lại).

Lĩnh vực hành nghề:

Thời hạn hành nghề tại Việt Nam:

Tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam./.

**Xác nhận của tổ chức hành nghề
luật sư (đối với trường hợp đề nghị
gia hạn Giấy phép)**

**Người đứng đầu của tổ chức hành
nghề luật sư nơi luật sư nước
ngoài đang hành nghề**
(Chữ ký/chữ ký số của người đứng
đầu, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ
chức)

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng... năm.....

Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**TÊN CÔNG TY LUẬT
NƯỚC NGOÀI TẠI
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH CỦA
CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/thành phố.....

Tên gọi đầy đủ của công ty luật nước ngoài dự kiến thành lập chi nhánh (ghi bằng chữ in hoa):

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Giấy phép thành lập số:..... cấp ngày:/...../.....

Giấy đăng ký hoạt động số:do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

.....cấp ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:

1. Tên của chi nhánh (ghi bằng chữ in hoa):

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:

.....

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

3. Lĩnh vực hành nghề của chi nhánh:

.....

.....

4. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính (1): Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quốc tịch (2):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam):.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../..... Nơi cấp (4):.....
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....

Ngày, tháng, năm cấp:/...../..... Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc Thẻ luật sư (đối với trường hợp là luật sư Việt Nam) số: cấp ngày:/...../.....

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập chi nhánh./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

Người đứng đầu

Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**Tên chi nhánh, công ty luật
nước ngoài tại Việt Nam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH, CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/thành phố.....

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):

Trưởng chi nhánh/Giám đốc công ty (tên đầy đủ của chi nhánh, công ty luật nước ngoài ghi bằng chữ in hoa):

Giấy phép thành lập Chi nhánh/Công ty số: cấp ngày: / /

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)
..... cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị cấp lại/thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài (đề nghị thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động ghi rõ Thông tin trước khi thay đổi và Thông tin sau khi thay đổi):

Lý do cấp lại/thay đổi nội dung:

Thông tin trước khi thay đổi (đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động):

Thông tin sau khi thay đổi (đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động):

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài./.

Tỉnh (thành phố, ngày..... tháng.... năm

Trưởng chi nhánh/

Giám đốc công ty luật nước ngoài

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN ĐÀO TẠO NGHỀ LUẬT SƯ Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quốc tịch (2):

Nơi thường trú (3):

Nơi ở hiện tại (4):

Điện thoại: Email:

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (5):/...../.....Nơi cấp (6):

(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Đã hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư tại (ghi rõ tên cơ sở đào tạo, địa chỉ):

Thời gian đào tạo nghề luật sư từ.....đến.....

Nội dung chương trình đào tạo nghề luật sư:

Giấy tờ chứng minh hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài (ghi rõ tên giấy tờ chứng minh hoàn thành chương trình, cơ quan/tổ chức cấp, ngày tháng năm cấp):

Tôi đề nghị được công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài. Tôi chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày...tháng...năm...

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỢP NHẤT/SÁP NHẬP CÔNG TY LUẬT VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

Chúng tôi là (ghi bằng chữ in hoa)

.....

người đại diện theo pháp luật của các công ty luật (tất cả các công ty luật tham gia hợp nhất/sáp nhập phải ghi đầy đủ các thông tin như sau):

Tên đầy đủ của công ty luật (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

.....cấp ngày:..... /..... /

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website:.....

Đề nghị Sở Tư pháp chấp thuận cho công ty chúng tôi hợp nhất/sáp nhập với nội dung như sau:

1. Tên công ty luật hình thành sau hợp nhất/sáp nhập (tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa):

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website:

3. Người đại diện theo pháp luật dự kiến (có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở

lên; trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật thì ghi đầy đủ thông tin như người đại diện thứ nhất):

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính (1):Ngày, tháng, năm sinh:...../...../

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (2):...../...../.....Nơi cấp (3):.....
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Nơi thường trú (4):.....

Nơi ở hiện tại (5):.....

Thẻ luật sư số do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: /.... /.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

4. Danh sách luật sư thành viên dự kiến

Stt	Họ tên (ghi bằng chữ in hoa)	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Thẻ luật sư (ghi rõ số và ngày cấp)	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi hợp nhất/sáp nhập:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng.... năm

Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
LUẬT SƯ VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

..... cấp ngày:..... /..... /

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website:

**Đề nghị Sở Tư pháp cho chúng tôi chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề
luật sư với các nội dung như sau:**

1. Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư sau khi chuyển đổi (*ghi bằng chữ in
hoa*):

Tên giao dịch (*nếu có*):

Tên viết tắt (*nếu có*):

Tên bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

2. Hình thức tổ chức hành nghề luật sư sau khi chuyển đổi:

3. Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website:

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính (1):Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (2):...../...../.....Nơi cấp (3):.....

(*đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân*)

Nơi thường trú (4):

Nơi ở hiện tại (5):.....

Thẻ luật sư sốdo Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: /.... /.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

5. Mục đích, lý do chuyển đổi:

6. Danh sách luật sư thành viên dự kiến

Stt	Họ tên (ghi bằng chữ in hoa)	Giới tính	Ngày sinh	Thẻ luật sư (ghi rõ số và ngày cấp)	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

7. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi chuyển đổi:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam kết kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của tổ chức hành nghề luật sư được chuyển đổi sau khi thực hiện chuyển đổi và chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng....năm....

Người đại diện theo pháp luật

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ;
dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỢP NHẤT/SÁP NHẬP CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Chúng tôi là (ghi bằng chữ in hoa):

Người đứng đầu của các công ty luật (tất cả các công ty luật tham gia hợp nhất/sáp nhập phải ghi đầy đủ các thông tin như sau):

Tên đầy đủ của công ty luật (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy phép thành lập số:..... do Bộ Tư pháp cấp ngày: ... / ... /

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

.....cấp ngày:..... / /

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website:

Đề nghị Bộ Tư pháp chấp thuận cho các công ty chúng tôi hợp nhất/sáp nhập với nội dung như sau:

1. Tên công ty luật hình thành sau hợp nhất/sáp nhập (tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa):

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website:

3. Giám đốc công ty:

Họ và tên:

Giới tính (1):Ngày, tháng, năm sinh:...../...../

Quốc tịch (2):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam):.....

(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam/Thẻ luật sư số:

do Bộ Tư pháp/Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:/...../

4. Danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty:

STT	Họ tên (ghi bằng chữ in hoa)	Giới tính	Ngày sinh	Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam/Thẻ luật sư (ghi rõ số và ngày cấp)	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi hợp nhất/sáp nhập:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

Người đứng đầu
Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
 (Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ;
 dấu/chữ ký số của tổ chức)

Người đứng đầu
Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
 (Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ;
 dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH
NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI THÀNH CÔNG TY LUẬT TRÁCH
NHIỆM HỮU HẠN 100% VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tên đầy đủ của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam
(ghi bằng chữ in hoa):.....

Giấy phép thành lập số:..... do Bộ Tư pháp cấp ngày: ... / ... /

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)
..... cấp ngày:..... / /

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website:

**Đề nghị Bộ Tư pháp cho chúng tôi chuyển đổi thành công ty luật trách nhiệm
hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam với các nội dung như sau:**

1. Tên đầy đủ của công ty (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website:

3. Giám đốc công ty:

Họ và tên:..... Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch (2):.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối
với công dân Việt Nam):.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../.....Nơi cấp (4):.....
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tư pháp cấp
ngày:...../...../.....

hoặc Thẻ luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

4. Danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty:

Stt	Họ tên (ghi bằng chữ in hoa)	Giới tính	Ngày sinh	Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam/Thẻ luật sư (ghi rõ số và ngày cấp)	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi chuyển đổi:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam kết kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của chi nhánh được chuyển đổi sau khi thực hiện chuyển đổi và chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đứng đầu

**Chi nhánh của tổ chức hành nghề
luật sư nước ngoài tại Việt Nam**

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số
của tổ chức)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI THÀNH
CÔNG TY LUẬT VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tên đầy đủ của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Giấy phép thành lập số:..... do Bộ Tư pháp cấp ngày:.... /.... /.....

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

..... cấp ngày:..... /..... /

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:

Giám đốc công ty:

Họ và tên:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tư pháp cấp
ngày:...../...../.....

hoặc Thẻ luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

**Đề nghị Bộ Tư pháp cho chúng tôi chuyển đổi thành công ty luật Việt Nam
với các nội dung như sau:**

1. Tên đầy đủ của công ty (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website:

3. Người đại diện theo pháp luật dự kiến:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính (1): Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số Chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (2):/...../..... Nơi cấp (3):

(*đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân*)

Nơi thường trú (4):

Nơi ở hiện tại (5):

Thẻ luật sư số do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: /.... /.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):

4. Danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty:

Stt	Họ tên (<i>ghi bằng chữ in hoa</i>)	Giới tính	Ngày sinh	Thẻ luật sư (<i>ghi rõ số và ngày cấp</i>)	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi chuyển đổi:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam kết kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của công ty sau khi thực hiện chuyển đổi và chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đứng đầu

Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

(*Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức*)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):.....
được thành lập theo Quyết định số:.....ngày...../...../.....
của

Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật với các nội dung sau đây:

1. Tên đầy đủ của Trung tâm tư vấn pháp luật (ghi bằng chữ in hoa):

.....
.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:.....

3. Giám đốc Trung tâm:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch (2):.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../.....Nơi cấp (4):.....
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Thẻ tư vấn viên pháp luật số:..... cấp ngày...../...../.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số:..... cấp ngày...../...../.....

Thẻ luật sư số:..... cấp ngày...../...../.....

4. Phạm vi hoạt động:

.....
.....

.....
 5. Danh sách tư vấn viên pháp luật, luật sư và nhân viên khác:

- Họ và tên:.....Chức danh:.....
- Họ và tên:.....Chức danh:.....
- Họ và tên:.....Chức danh:.....

Trung tâm tư vấn pháp luật xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật..... đề nghị đăng ký hoạt động với các nội dung sau đây:

1. (Ghi tên đầy đủ của Chi nhánh bằng chữ in hoa):

.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Quyết định thành lập Chi nhánh số:.....ngày...../...../.....

.....

trực thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật:.....

Quyết định thành lập Trung tâm số:.....ngày...../...../..... của

.....

Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm số:..... do Sở Tư pháp
..... cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở của Trung tâm:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:.....

2. Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:.....

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên:.....Giới tính (1).....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch (2):.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:
.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../..... Nơi cấp (4):.....
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Thẻ tư vấn viên pháp luật số: cấp ngày...../...../.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số: cấp ngày...../...../.....

Thẻ luật sư số: cấp ngày...../...../.....

4. Phạm vi hoạt động:

.....
.....
.....

5. Danh sách tư vấn viên pháp luật, luật sư và nhân viên khác:

- Họ và tên:.....Chức danh:.....

- Họ và tên:.....Chức danh:.....

- Họ và tên:.....Chức danh:.....

Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG CHI NHÁNH

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-TVPL-03-sđ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Số:...../TP/ĐKHĐ-TT

UBND, TỈNH, TP.....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TP/ĐKHĐ-TT

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

1. Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):

.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Quyết định thành lập Trung tâm số:.....ngày...../...../.....của

.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:.....

2. Giám đốc Trung tâm:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch:.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp/...../..... Nơi cấp:.....
 (đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Thẻ tư vấn viên pháp luật số: cấp ngày...../...../.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số: cấp ngày...../...../.....

Thẻ luật sư số: cấp ngày...../...../.....

3. Phạm vi hoạt động:

.....

.....

.....

4. Danh sách tư vấn viên pháp luật, luật sư của Trung tâm:

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	THẺ TVVPL, CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, THẺ LUẬT SƯ (số, ngày cấp)

5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật:

STT	NGÀY, THÁNG, NĂM	NỘI DUNG THAY ĐỔI	XÁC NHẬN NỘI DUNG THAY ĐỔI (ký tên, đóng dấu)

Tỉnh (thành phố), ngàytháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ
quan)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Số:...../TP/ĐKHĐ-CN

UBND, TỈNH, TP.....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TP/ĐKHHĐ-CN

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
 CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

1. Tên gọi đầy đủ của Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập Chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Tên viết tắt của Trung tâm (*nếu có*):.....

Quyết định thành lập Trung tâm số:.....ngày...../...../..... của

.....

Địa chỉ trụ sở của Trung tâm:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:.....

2. Tên Chi nhánh:

.....

.....

3. Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:.....

4. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
 (*đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân*)

Thẻ tư vấn viên pháp luật số: cấp ngày...../...../.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số: cấp ngày...../...../.....

Thẻ luật sư số: cấp ngày...../...../.....

5. Phạm vi hoạt động:

.....

.....

.....

6. Danh sách tư vấn viên pháp luật, luật sư của Chi nhánh:

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	THẺ TVVPL, CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, THẺ LUẬT SƯ (số, ngày cấp)

7. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

STT	NGÀY, THÁNG, NĂM	NỘI DUNG THAY ĐỔI	XÁC NHẬN NỘI DUNG THAY ĐỔI (chữ ký/chữ ký số, dấu/chữ ký số)

Tỉnh (thành phố), ngày....tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ
quan)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP THẺ TƯ VẤN VIÊN PHÁP LUẬT

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (hoặc Chi nhánh):

.....
Quyết định thành lập Trung tâm (Chi nhánh) số:.....

ngày...../...../.....của

Địa chỉ trụ sở của Trung tâm:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:.....

Đề nghị Sở Tư pháp cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật cho ông/bà có tên sau đây:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch (2):

Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:
.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../.....Nơi cấp (4):.....

(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

(ghi chú: nếu có từ 02 người trở lên thì lập danh sách trích ngang)

Nơi làm việc (ghi tên Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Chi nhánh):

.....
Kèm theo bộ hồ sơ, gồm các giấy tờ sau :

1.....

2.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(hoặc TRƯỞNG CHI NHÁNH)

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Chú chú:**1. Thông tin số (1), (2), (3), (4):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-TVPL-06-sd

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN TƯ VẤN VIÊN PHÁP LUẬT

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):..... Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi đăng ký khai sinh (2):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../..... Nơi cấp (4):.....
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Nơi thường trú (5):

Nơi ở hiện tại (6):.....

Điện thoại:Email:

Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật số:ngày cấp

Nơi cấp:

Làm việc tại Trung tâm tư vấn pháp luật (Chi nhánh):

Căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của tư vấn viên pháp luật quy định tại Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/07/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật, tôi xin đề nghị được cấp đổi Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật thành Thẻ tư vấn viên pháp luật.

Tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của tư vấn viên pháp luật theo quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm....

**Xác nhận của Giám đốc Trung tâm
hoặc Trưởng Chi nhánh**

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên của Giám
đốc hoặc Trưởng chi nhánh; dấu/chữ
ký số của tổ chức)

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

THẺ TƯ VẤN VIÊN PHÁP LUẬT

Kích cỡ: chiều ngang 6 cm, chiều dài 9 cm gồm 2 mặt được ghi bằng tiếng Việt.
Mặt trước: phía bên trái có ảnh 02 cm x 03 cm đóng dấu nổi của Sở Tư pháp; chữ
Thẻ tư vấn viên pháp luật và số thẻ in màu đỏ; phía dưới bên phải có chữ ký của
Giám đốc Sở Tư pháp và đóng dấu Sở Tư pháp. Mặt sau: có quy định về việc sử
dụng Thẻ.

Mặt trước Thẻ tư vấn viên pháp luật:

UBND TỈNH, TP..... SỞ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Ảnh 2x3	THẺ TƯ VẤN VIÊN PHÁP LUẬT Số: /TP-TVVPL Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):..... Ngày tháng năm sinh..... Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:..... Nơi làm việc:
Chữ ký của tư vấn viên pháp luật	Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm..... GIÁM ĐỐC (ký tên, đóng dấu)

Mặt sau Thẻ tư vấn viên pháp luật:

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG THẺ

1. Đeo thẻ khi làm việc;
2. Xuất trình thẻ khi có yêu cầu của người có thẩm quyền;
3. Cấm sử dụng thẻ vì mục đích cá nhân hoặc trục lợi;
4. Bảo quản, giữ gìn thẻ cẩn thận, không tẩy xóa, làm hỏng; không cho người khác mượn thẻ;
5. Mất thẻ phải báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM
TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TVPL-HĐCT

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng..... năm.....

HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC VIÊN

Chúng tôi, một bên là ông (bà):.....

Chức vụ:.....

Đại diện cho Trung tâm:.....

Địa chỉ:.....

Và một bên là ông (bà):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch:.....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....
(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Chức danh (nghề nghiệp):.....

Nơi làm việc:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:

Điện thoại:Email:

Thỏa thuận ký kết hợp đồng cộng tác và cam kết thực hiện đúng các điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và chế độ làm việc

1.1. Ông (bà) làm việc theo hợp đồng cộng tác từ ngày..... tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.....

1.2. Cộng tác theo vụ việc hoặc thường xuyên:.....

1.3. Thời gian làm việc (số lượng giờ, ngày trong 1 tuần hoặc 1 tháng):

.....
.....

Điều 2: Mức phụ cấp (thù lao)

Được hưởng phụ cấp hoặc thù lao:

- Theo vụ việc:.....với mức là:.....
- Theo thời gian làm việc:.....với mức là:.....

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cộng tác viên

3.1. Thực hiện tư vấn pháp luật trong lĩnh vực:

.....

.....

Theo đúng thời hạn và yêu cầu chất lượng mà hai bên đã thoả thuận.

3.2. Chịu trách nhiệm trước Trung tâm tư vấn pháp luật về nội dung tư vấn pháp luật.

3.3. Tuân thủ quy chế đối với cộng tác viên, Điều lệ của Trung tâm tư vấn pháp luật và các quy định pháp luật về tư vấn pháp luật.

3.4. Không được trực tiếp thu thù lao, nhận bất kỳ lợi ích vật chất nào nhằm mục đích vụ lợi thông qua việc thực hiện tư vấn pháp luật của mình hoặc của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh nơi mình cộng tác.

3.5. Bồi hoàn thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong khi thực hiện tư vấn pháp luật cho Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh nơi mình làm cộng tác viên.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm tư vấn pháp luật trong việc sử dụng cộng tác viên

4.1. Phân công vụ việc tư vấn pháp luật.

4.2. Thanh toán phụ cấp (thù lao) và các khoản chi phí hợp lý để thực hiện vụ việc tư vấn pháp luật theo đúng chế độ đã thoả thuận.

4.3. Bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn pháp luật cho cộng tác viên.

4.4. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng cộng tác viên và việc giải quyết tranh chấp hợp đồng cộng tác.

Điều 5: Điều khoản chung

5.1. Những thoả thuận khác:

.....

5.2. Hợp đồng cộng tác viên có hiệu lực từ ngày..... tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.....

5.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có những thay đổi, bổ sung hoặc đề xuất cần thảo luận thì hai bên sẽ cùng bàn bạc, giải quyết.

5.4. Hợp đồng này được lập thành 2 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản./.

CỘNG TÁC VIÊN
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên của Giám đốc;
dấu/chữ ký số của tổ chức)

THẺ CỘNG TÁC VIÊN TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Kích cỡ: chiều ngang 6 cm, chiều dài 9 cm gồm 2 mặt được ghi bằng tiếng Việt.
Mặt trước: phía bên trái có ảnh 02 cm x 03 cm đóng dấu nổi của Sở Tư pháp; chữ
Thẻ cộng tác viên tư vấn pháp luật và số thẻ in màu đỏ; phía dưới bên phải có chữ
ký của Giám đốc Trung tâm/Trưởng Chi nhánh và đóng dấu của Trung tâm/Chi
nhánh. Mặt sau: có quy định quyền và nghĩa vụ của tư vấn viên pháp luật.

Mặt trước Thẻ cộng tác viên tư vấn pháp luật:

TÊN TỔ CHỨC CHỦ
QUẢN
TRUNG TÂM TƯ VẤN
PHÁP LUẬT/CHI
NHÁNH



Có giá trị từ ngày
...../...../.....
đến ngày
...../...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ CỘNG TÁC VIÊN
Số: /TP-CTV

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....
Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân/Số
định danh cá nhân:.....
Nơi làm việc:
.....

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC
hoặc TRƯỞNG CHI NHÁNH
(ký tên, đóng dấu)

Mặt sau Thẻ cộng tác viên tư vấn pháp luật:

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG THẺ

1. Đeo thẻ khi làm việc;
2. Xuất trình thẻ khi có yêu cầu của người có thẩm quyền;
3. Cấm sử dụng thẻ vì mục đích cá nhân hoặc trục lợi;
4. Bảo quản, giữ gìn thẻ cẩn thận, không tẩy xóa, làm hỏng; không cho người khác mượn thẻ;
5. Mất thẻ phải báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM
TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ĐẶT CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):.....

.....

Giấy đăng ký hoạt động số:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Thông báo về việc đặt Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật như sau:

Chi nhánh (tên gọi đầy đủ):

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Trưởng Chi nhánh:.....

Danh sách tư vấn viên pháp luật, luật sư và nhân viên của Chi nhánh (ghi rõ họ tên, năm sinh, số Thẻ tư vấn viên pháp luật, Chứng chỉ hành nghề luật sư, chức danh):

.....

.....

.....

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM
TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):.....

Giấy đăng ký hoạt động số:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động như sau:

.....
.....
.....

Trung tâm tư vấn pháp luật xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông báo này và đề nghị Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)..... ghi nội dung thay đổi nói trên vào Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm.

Tài liệu gửi kèm:

.....
.....

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM
TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM
TƯ VẤN PHÁP LUẬT
(HOẶC CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT)

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Trung tâm tư vấn pháp luật (tên gọi đầy đủ):.....

.....

Giấy đăng ký hoạt động số:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:

Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật: được
thành lập ngày.....tháng.....năm

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:

Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (Chi nhánh của Trung tâm) kể
từ ngày.....tháng.....năm.....theo Quyết định sốngày.....
tháng.....năm..... của (tên tổ chức ra Quyết định).....

Trung tâm tư vấn pháp luật cam đoan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, thanh toán
xong các khoản nợ, giải quyết xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết với
khách hàng và các hợp đồng đã ký kết với tư vấn viên pháp luật, nhân viên và cộng
tác viên pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật (Chi nhánh của Trung tâm tư
vấn pháp luật).

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ
chức)

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.